

Số: 130/2019/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Tiến Đ, sinh năm 1989.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1989.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/9/2017.

Cùng trú tại: Đội P, thôn ĐB, xã HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Trung: Anh Đặng Tiến Đ và chị Bùi Thị Q - Bố mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị anh Đặng Tiến Đ và chị Bùi Thị Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Tiến Đ và chị Bùi Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 09/9/2017 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đặng Tiến Đ tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) một tháng, thời điểm đóng góp tính từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Tiến Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Bùi Thị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đồng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị Q có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh Đ không chịu thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

- Về nợ chung: Không có không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Tiến Đ tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con. Cộng bằng 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng án phí*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000401 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã HN
- (*Đăng ký số 02 ngày 15/01/2006*);
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý